TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2021/DS-ST
Ngày 24-12 -2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên tòa: Ông Dương Tấn Viễn – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 153/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 379/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thúy H, sinh năm 1977; cư trú tại: Ấp TT, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Ngô Văn T; cư trú tại: Ấp TT, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị L; cư trú tại: Ấp TT, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thúy H trình bày:

Ngày 10/4/2018 al, ông T, bà L có tham gia hai chưng hụi trong dây hụi 2.000.000đ do bà làm chủ. Dây hụi gồm có 35 chưng, tháng khui một lần. Sau khi tham gia, ông T, bà L hốt chưng hụi thứ nhất số tiền 49.800.000đ, đến lần

thứ hai hốt chưng thứ hai số tiền 45.660.000đ. Sau khi hốt, ông T, bà L đóng đến kỳ thứ 26 thì ngưng đóng, còn nợ lại 09 kỳ chưa đóng với số tiền 36.000.000đ.

Ngày 25/01/2019 al, ông T, bà L có tham gia một chưng hụi trong dây hụi 5.000.000đ do bà làm chủ. Dây hụi gồm có 30 chưng, tháng khui một lần. Sau khi tham gia, ông T, bà L đóng được 01 kỳ hụi sống đến kỳ thứ hai bỏ hốt. Sau khi hốt, ông T, bà L không đóng đủ tiền hụi chết, đến nay còn thiếu 14 kỳ chưa đóng với số tiền 70.000.000đ.

Ngày 06/7/2019 al, ông T, bà L có tham gia một chưng hụi trong dây hụi 1.000.000đ do bà làm chủ. Dây hụi gồm có 30 chưng, tháng khui một lần. Sau khi tham gia, ông T, bà L đóng được 01 kỳ hụi sống đến kỳ thứ hai bỏ hốt số tiền 20.420.000đ. Sau khi hốt, ông T, bà L đóng đến kỳ thứ 10 thì ngưng đóng, còn nợ lại 20 kỳ chưa đóng với số tiền 20.000.000đ.

Ngày 29/01/2020 al, ông T, bà L mượn bà 205.000.000đ, có làm biên nhận.

Bà H khởi kiện yêu cầu ông T, bà L trả số tiền nợ hụi và vay 331.000.000đ (ba trăm ba mươi mốt triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc ông T, bà L trả cho bà H số tiền nợ 331.000.000đ. Án phí: Bà H không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí được nhận lại. Ông T, bà L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng anh chị vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thúy H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự trên là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu ông T, bà L trả số tiền nợ hụi 126.000.000đ, thấy rằng: Theo các danh sách hụi viên mở ngày 10/4/2018 al, ngày 25/01/2019 al và ngày 06/7/2019 al; các xác nhận của bà Nguyễn Hồng C, bà Lý Thị G, bà Phan Bích P, bà Nguyễn Ngọc H (là những hụi viên trong các dây hụi) ngày 02/6/2021 và các Giấy giao tiền hụi, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bà L có tham gia các dây hụi do bà H làm chủ như sau: Hai chưng hụi trong dây hụi 2.000.000đ mở ngày 10/4/2018 al, một chưng hụi trong dây hụi 5.000.000đ mở ngày 25/01/2019 al và một chưng hụi trong dây hụi 1.000.000đ mở ngày 06/7/2019 al.

Theo bà H cho rằng: Đối với dây hụi mở ngày 10/4/2018 al: Sau khi tham gia, bà L hốt chưng hụi thứ nhất số tiền 49.800.000đ, đến lần thứ hai hốt chưng thứ hai số tiền 45.660.000đ. Sau khi hốt, bà L đóng đến kỳ thứ 26 thì ngưng đóng, còn nợ lại 09 kỳ chưa đóng với số tiền 36.000.000đ. Đối với dây hụi mở ngày 25/01/2019 al: Sau khi tham gia, bà L đóng được 01 kỳ hụi sống đến kỳ thứ hai bỏ hốt. Sau khi hốt, bà L không đóng đủ tiền hụi chết, đến nay còn thiếu 14 kỳ chưa đóng với số tiền 70.000.000đ. Đối với dây hụi mở ngày 06/7/2019 al: Sau khi tham gia, bà L đóng được 01 kỳ hụi sống đến kỳ thứ hai bỏ hốt số tiền 20.420.000đ. Sau khi hốt, bà L đóng đến kỳ thứ 10 thì ngưng đóng, còn nợ lại 20 kỳ chưa đóng với số tiền 20.000.000đ. Tổng số tiền nợ của bà dây hụi 126.000.000đ.

[2.2] Xét yêu cầu ông T, bà L trả số tiền nợ vay 205.000.000đ, thấy rằng: Theo Biên nhận đứng tên Nguyễn Thị L ngày 29/01/2020 al Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định ngày 29/01/2020 al, bà L đã vay của bà H 205.000.000đ, không thỏa thuận lãi suất. Theo bà H xác định từ khi vay đến nay bà L không có trả tiền vốn và lãi cho bà nên còn nợ bà số tiền 205.000.000đ.

[2.3] Đối với các giao dịch hụi và vay tài sản: Người trực tiếp giao dịch là bà L nhưng xét thấy trong thời gian thực hiện giao dịch ông T, bà L vẫn tồn tại quan hệ hôn nhân và sống chung nhà nên có đủ cơ sở xác định số tiền nợ 331.000.000đ là nợ chung của ông T, bà L.

[2.4] Đối với ông T, bà L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông bà không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của bà H. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc ông T, bà L trả cho bà H số tiền nợ 331.000000đ.

[3] Về án phí dân sự: Bà H không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí được nhận lại. Ông T, bà L phải chịu 331.000.000đ x 5% = 16.550.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thúy H.

1. Buộc ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị L trả cho bà Nguyễn Thúy H số tiền nợ 331.000.000đ (ba trăm ba mươi mốt triệu đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thúy H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị L chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng ông T, bà L còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự: Bà Nguyễn Thúy H không phải chịu, hoàn trả lại cho bà H tổng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 4.198.000đ (bốn triệu một trăm chín mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011549 ngày 08/4/2021 và biên lai thu số 0012151 ngày 03/6/2021của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi. Ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị L phải chịu 16.550.000đ (mười sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Thúy H, ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng